TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:105/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2023
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Bà Nguyễn Thị Nhàn
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 369/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 ,về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:146/2023/QĐST- HNGĐ ngày 30/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2023/QĐ-HPT ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/7/1991.
Trú tại: xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết X, sinh ngày 14/7/1986.
Trú tại: xóm G, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai, ý kiến của nguyên đơn được ghi trong biên bản hòa giải, trình bày tại phiên tòa và bản tự khai, ý kiến của bị đơn được ghi trong biên bản hòa giải thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết X quen biết nhau thông qua mạng xã hội. Sau một quá trình tìm hiểu chị T, anh X đã quyết định tiến tới hôn nhân. nên gia đình hai bên đã làm thủ tục dạm ngỏ. Sau một gian dạm ngỏ chị T thấy anh X thường xuyên nhắn tin trên mạng xã hội để tán tính nhiều người phụ nữ.Do vậy chị T đã trả lễ dạm ngõ và tuyên bố chấm dứt quan hệ đối với anh X.Nhưng sau đó anh X đã trực tiếp xin lỗi chị T, hứa sửa đổi để xây dựng hôn nhân bên vững đối với nhau nên được chị T chấp nhận. Do đó chị T và anh X đã

đến UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn được cấp giấy chứng nhận kết số:33/2023ngày 03/02/2023.

Do không đồng ý mối quan hệ hôn nhân đối với anh X nên bố mẹ chị T không chấp nhận tổ chức lễ cưới cho chị T và anh X. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn một thời gian thì chị T thấy giữa chị và anh X có nhiều điểm không hợp nhau, không tìm được tiếng nói lối đi chung trong hôn nhân. Quá trình này hai bên đã có những xử sự không đúng mực với nhau, nên chị đã từ chối tình cảm, tìm mọi cách cắt đứt các liên hệ đối với anh X. Nhưng anh X không chịu từ bỏ mối quan hệ giữa hai người mà tìm mọi cách để liên hệ với chị thông tin điện toại,với mục đích níu kéo hôn nhân nhưng không được chị T chấp nhận.

Quá trình viết bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa chị T xác định đã mất hết tình cảm tình yêu đối với anh Nguyễn Viết X, chị đề nghị anh X xem xét để giải phóng hôn nhân cho nhau. Nếu anh X không đồng ý ly hôn chị T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh X để ổn định cuộc sống.

Quá trình viết bản tự khai, hòa giải anh Nguyễn Viết X cũng thống nhất điều kiện kết hôn, quá trình tiến tới hôn nhân giữa anh và chị T đúng như chị T đã trình bày. Theo anh X vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, sâu sắc dẫn đến phải ly hôn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong quá trình tiếp xúc. Anh X khẳng định đang yêu thương, đang còn tình cảm sâu nặng đối với chị T1 chị T. Nay chị T yêu cầu giải quyết ky hôn anh X không đồng ý. Anh X đề nghị tòa án kéo dài vụ án không giải quyết cho chị T được ly hôn nhằm tạo cơ hội cho anh X và chị T đoàn tụ để.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Viết X chưa có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Viết X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, bị đơn đều cư trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn anh Nguyễn Viết X chỉ chấp hành một lần trong quá trình mở phiên họp và hòa giải, sau đó anh không chấp hành, không hợp tác.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được, tống đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn

định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do,Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2]Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Viết X tự nguyện tiến tới hôn nhân, điều kiện kết hôn đầy đủ. Mặc dù chưa được cưới hỏi, anh chị chưa về sống với nhau cùng một nhà, nhưng chị T, anh X đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND C, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2023 ngày 03/02/2023.Việc đăng ký kết hôn giữa chị T và anh X đã xác tính pháp lý trong hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị T, anh X tan rã, đổ vỡ là do quá trình chị T chuẩn bị về sống chung với anh X, chị T thấy giữa chị và anh X có nhiều điểm không phù hợp nhau, không thể xây dựng hôn nhân bền vững đối với anh X. Do chị đã từ chối mọi tình cảm đối với anh X, cắt đứt các mối liên lạc, liên hệ đối với anh X mới mục đích chấm dứt hôn nhân khi chưa quá muộn. Quá trình chị T chị cắt đứt các mối liên hệ, anh X rất mong muốn níu kéo hôn nhân, nên đã anh tìm mọi cách để liên lạc hòa giải với chị T với mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng mọi nổ lực của anh đều không có kết quả. Điều này khẳng định hôn nhân giữa chị T, anh X đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa hai người không còn. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh X là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Viết X.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T,anh Nguyễn Viết X không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

-Về quan hệ tình cảm**:** Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Viết X.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc**:** Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.Án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ

An theo biên lai nộp tiền số:AA/2022/0001062 ngày 14/8/2023, chị T đã nộp đủ án phí.

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã C(Nơi ĐKKH)